

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2026/HS-PT
Ngày: 29-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tân Long

Các Thẩm phán: ông Phùng Anh Dũng
 ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo Đỗ Hồng P về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và bị cáo Lương Võ Phước T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Hồng P; sinh ngày 03/10/1987, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số B N, tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: nam; con ông Đỗ Hùng D và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ là Lương Thị B và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007; con nhỏ nhất, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Võ Phước T; sinh ngày 05/7/1984, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Số I H, tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Số E N, tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Lương Nam S và bà Võ Thị T1; bị cáo có vợ là Trần Thị H và có 01 người con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Võ Phước T: bà Võ Thị Thu H1 - Luật sư thuộc Công ty L3, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: A Bà T, phường B, tỉnh Đắk Lắk, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên không gian mạng, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Đ phát hiện Y Với Ê (sinh năm 1995; trú tại xã Q, tỉnh Đắk Lắk) sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook tham gia nhiều hội nhóm có hoạt động, mua bán trái phép vũ khí. Tiến hành làm việc đối với Y ĐaÑel Ê (sinh năm 1999; trú tại xã C, tỉnh Đắk Lắk), Đỗ Hồng P (sinh năm 1987; trú tại phường T, tỉnh Đắk Lắk) và Lương Võ Phước T (sinh năm 1984; trú tại phường T, tỉnh Đắk Lắk) đều thừa nhận có hành vi mua bán, tàng trữ súng nén hơi; đồng thời giao nộp 03 khẩu súng nén hơi, 121 viên đạn chì và 02 máy bơm nén khí. Ngày 09/6/2025, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ, đồ vật tài liệu có liên quan đến Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đ xác minh theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng cuối năm 2023, Đỗ Hồng P sử dụng điện thoại di động liên hệ với một tài khoản trên kênh Youtube đặt mua một khẩu súng nén hơi với giá 4.000.000 đồng, thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng khi nhận hàng. Pháp cung cấp số điện thoại, địa chỉ nhận hàng, người bán tháo rời các bộ phận của súng nén hơi để gửi hàng, đồng thời hướng dẫn P cách lắp ráp khẩu súng. Khoảng ba ngày sau, P nhận được 01 bình hơi; một tuần sau Pháp nhận một gói hàng, bên trong gồm: 01 van hơi bằng inox, 01 lò xo làm trợ đẩy hơi, cò súng, 01 khuy đẩy và thân súng. Sau đó một tuần, Pháp tiếp tục nhận được 01 thùng hàng bằng thùng cát tông, khi mở ra kiểm tra Pháp thấy: 01 nòng súng màu đen dài khoảng 60cm, 01 ống ngắm màu đen và một ít đạn chì. Sau khi nhận đủ các bộ phận của súng, P truy cập vào kênh Youtube xem video hướng dẫn và lắp ráp hoàn chỉnh thành 01 khẩu súng nén hơi rồi mang cất giấu tại nhà ở 2 N, Tô dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Đến tháng 12/2024, Lương Võ Phước T sử dụng điện thoại liên lạc với P để mua súng nén hơi, thỏa thuận mua bán với giá là 4.800.000 đồng. Hai bên thực hiện giao dịch mua bán súng tại đầu hẻm B đường N (thuộc phường T, tỉnh Đắk Lắk), T thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho P số tiền 4.800.000 đồng. Sau đó, T đem súng về cất giấu tại nhà ở 5 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk để sẵn bắn.

Sau khi bán khẩu súng trên, P mua lại khẩu súng nén hơi khác của người đàn ông tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực xã N, tỉnh Lâm Đồng với giá 6.500.000 đồng, rồi đem về cất giấu tại nhà Pháp. Khoảng tháng 3/2025, Y Với Ê gọi điện thoại cho P qua mạng xã hội Facebook M hỏi mua súng. Vài ngày sau, P liên hệ lại cho Y Với báo có một khẩu súng nén hơi cần bán với giá 8.000.000 đồng. Do không có tiền mua súng nên Y Với Ê giới thiệu cho Y ĐaÑel Ê mua khẩu súng của Pháp. Hai ngày sau, Y V gọi lại cho P thông báo Y

ĐaÑel đồng ý mua và nói P tự liên lạc với Y ĐaÑel để trao đổi. Ngay sau đó, Y ĐaÑel gọi cho P thỏa thuận mua súng với giá 7.000.000 đồng, P đồng ý bán. Cả hai thống nhất Y ĐaÑel trả trước 5.000.000 đồng và nợ lại 2.000.000 đồng. Khoảng ba ngày sau, tại rẫy cà phê nơi Y ĐaÑel Êban và Y Vói Ê đang đào giếng (thuộc Buôn Lang, xã Q, tỉnh Đắk Lắk), khi có mặt Y V, Pháp giao cho Y Đ gồm: 01 súng nén hơi, khoảng 30 viên đạn chì và 01 bơm hơi. Sau khi nhận được 5.000.000 đồng như thỏa thuận, Pháp hướng dẫn cho Y ĐaÑel cách sử dụng súng. Lúc này, Y Đ nói Y V lấy súng bắn thử theo hướng dẫn của Pháp, thấy súng nổ và hoạt động bình thường thì P ra về. Sau đó, Y ĐaÑel đem toàn bộ súng, đạn chì, bơm hơi về cất giấu tại nhà mình ở Buôn L, xã Q, tỉnh Đắk Lắk. Đến cuối tháng 3/2025, Y Vói Ê mượn súng, đạn, bơm hơi của Y ĐaÑel sử dụng bắn chim, sóc. Y Vói Ê luôn mang súng theo bên người và cất giấu tại chòi rẫy khi đi đào giếng thuê (không nhớ rõ địa điểm).

Khoảng tháng 4/2025, P tiếp tục truy cập vào kênh Y tìm mua một khẩu súng nén hơi có giá 5.000.000 đồng, cách thức giao nhận hàng như lần P đã mua súng vào cuối năm 2023. Sau một thời gian Pháp nhận được các bộ phận của súng và lắp ráp thành một khẩu súng nén hơi hoàn chỉnh. Sau đó, P tiếp tục đặt mua 30 viên đạn chì rồi cất giấu súng, đạn tại nhà để sử dụng thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 45/KL- KTHS ngày 21/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“- 03 (ba) khẩu súng nén khí (ký hiệu A1, A2, A3) là súng nén khí bắn đạn chì (loại súng PCP) thuộc danh mục vũ khí quân dụng theo phụ lục Thông tư số 75/2024/TT/BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2. 03 (ba) khẩu súng còn sử dụng được và không có ký tự đóng chìm trên 03 khẩu súng (ký hiệu A1, A2, A3).

- 20 (hai mươi) viên kim loại hình nấm (ký hiệu A4) là loại đạn kim loại dạng hình nấm có cùng kích thước dài 8mm, đường kính $\Phi=6,35\text{mm}$ (không có hạt nổ và thuốc nổ) thuộc danh mục vũ khí quân dụng theo phụ lục Thông tư số 75/2024/TT/BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2. Tất cả các viên đạn này còn sử dụng được và dùng để bắn cho khẩu súng (ký hiệu A2) và các loại súng nén hơi, nén khí khác có cỡ nòng súng $\Phi=6,2\text{mm}$ và $6,3\text{mm}$.

- 70 (bảy mươi) viên kim loại hình nấm (ký hiệu A5) là loại đạn kim loại dạng hình nấm có cùng kích thước dài 8mm, đường kính $\Phi=5,5\text{mm}$ (không có hạt nổ và thuốc nổ) thuộc danh mục vũ khí quân dụng theo phụ lục Thông tư số 75/2024/TT/BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2. Tất cả các viên đạn này còn sử dụng được và dùng để bắn cho khẩu súng (ký hiệu A1, A3) và các loại súng nén hơi, nén khí khác có cỡ nòng súng $\Phi=5,3\text{mm}$ và $5,4\text{mm}$.”

- Đối với hành vi của Đỗ Hồng P bán cho L1 Võ Phước T một khẩu súng nén hơi vào tháng 12/2024. Tại thời điểm này pháp luật chưa quy định súng nén hơi là vũ khí quân dụng.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hồng P, phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Lương Võ Phước T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng P 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lương Võ Phước T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Y Vói Ê, Y ĐaÑel Êban, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 09/01/2026, bị cáo Đỗ Hồng P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 06/01/2026, bị cáo Lương Võ Phước T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Hồng P giữ nguyên nội dung như đơn kháng cáo. Bị cáo trình bày ý kiến là có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội mang tính bộc phát do hạn chế và nhận thức pháp luật. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi bố mẹ già bị tai biến và 02 con nhỏ trong đó có 01 cháu bị thiếu năng trí tuệ.

Bị cáo Lương Võ Phước T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày là có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo cung cấp tài liệu mới là gia đình bên vợ có Liệt sĩ Trần Trọng L2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huy chương chiến sĩ giải phóng, đồng thời bị cáo T3 cũng đã chủ động nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0001001 ngày 28-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Khi được biết súng này được đưa vào diện vũ khí quân dụng thì Bị cáo đã tự nguyện giao nộp súng nén hơi và toàn bộ phụ kiện liên quan cho cơ quan công an. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính và bị cáo bị tai nạn gãy hai tay, hiện tại tay vẫn đang còn nẹp cố định dính ốc.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xem xét các kháng cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Đỗ Hồng P thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo P không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo P.

Đối với bị cáo Lương Võ Phước T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra và có tình tiết giảm nhẹ mới có người thân là người có công với cách mạng, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là lao động chính trong gia đình; khi bị cáo nua súng thì chưa thuộc trường hợp được xem là vũ khí quân dụng, nên tính nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo cũng có phần hạn chế hơn các bị cáo khác. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Đỗ Hồng P, Y Với Ê, Y ĐaÑel Êban, Lương Võ Phước T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định từ cuối năm 2023 đến tháng 4/2025, Đỗ Hồng P đã mua ba khẩu súng nén hơi và đạn đem về cất giấu tại nhà ở phường T, tỉnh Đắk Lắk và sử dụng vào việc bắn chim, sóc. Tháng 12/2024, Lương Võ Phước T mua lại một khẩu súng của Pháp giá 4.800.000 đồng, đem về cất giấu tại nhà ở phường T nhằm mục đích săn bắn, T đã sử dụng súng đi săn nhiều lần. Khoảng tháng 3/2025, Y Với Êban giúp Pháp bán một khẩu súng, đạn cho Y ĐaÑel Êban với giá 7.000.000 đồng. Sau khi mua được súng, Y Đ đem cất giấu tại nhà mình ở Buôn L, xã Q, tỉnh Đắk Lắk. Cuối tháng 3/2025, Y Với Ê mượn súng, đạn và bom của Y ĐaÑel đem về cất giấu để sử dụng, Y V cùng với Y Đ đi săn nhiều lần. Đến tháng 5/2025 thì bị Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Đ phát hiện thu giữ. Kết quả giám định ba khẩu súng là súng nén khí bắn đạn chì thuộc danh mục vũ khí quân dụng; số đạn thu giữ là đạn kim loại dạng hình nắm thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Hồng P:

Đối với bị cáo Đỗ Hồng P đã mua 03 khẩu súng, sau đó bán lại 02 khẩu, còn lại 01 khẩu tàng trữ.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang nuôi con bị thiếu năng trí tuệ và được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước, gia đình bị cáo có công với cách mạng, là gia đình liệt sĩ, có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm phạm T2 với vai trò cao nhất trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Đối với bị cáo Lương Võ Phước T có hành vi tàng trữ 01 khẩu vũ khí quân dụng. Tuy nhiên, bị cáo T mua súng của bị cáo P nhưng tại thời điểm mua súng vào tháng 4/2024, thời điểm này Luật số 42 hướng dẫn Thi hành về vũ khí quân dụng chưa có hiệu lực pháp luật (Vì trước đây súng nén khí hơi chỉ là súng săn). Tại Biên bản làm việc ngày 16/5/2025, sau khi được giải thích và tuyên truyền pháp luật, bị cáo T đã tự nguyện giao nộp khẩu súng nén hơi và toàn bộ phụ kiện liên quan Do đó, trong vụ án này bị cáo T có vai trò thấp nhất, đồng thời xét tính chất thì tính nguy hiểm cũng có phần hạn chế hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là nhân viên bảo vệ, có hoàn cảnh khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp một số tài liệu mới gia đình bên Vợ có người thân là người có công với Cách mạng, đồng thời bị cáo có vai trò tính chất phạm tội thấp nhất trong vụ án. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó xét thấy không cần cách ly bị cáo để cải tạo, mà để bị cáo được tự cải tạo tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho hưởng án treo của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét; việc thi hành án được thực hiện theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đỗ Hồng P phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Lương Võ Phước T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hồng P, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Võ Phước T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2025/HS-ST ngày 31-12-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Lương Võ Phước T; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Hồng P.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Hồng P 01 (Một) năm 09 (C1) tháng tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Võ Phước T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lương Võ Phước T cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đỗ Hồng P phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Lương Võ Phước T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện công tố và KSXX PT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng tham mưu-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THAHS và HTTP CA tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long